TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Lam và ông Trần Viết Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T – sinh năm 1998, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp PHB, xã PB, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K – sinh năm 1972 và bà Tạ Đức T – sinh năm 1978; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang tại ngoại (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn Th – sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PHA, xã PB, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* (Vắng mặt)

1/ Ông Trần Thanh H – sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp PD, xã PB, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Vũ Văn D – sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp PHA, xã PB, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và anh Vũ Văn Th có mối quan hệ là bạn bè. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/8/2023, tại tiệm nét Trần Tuyển thuộc Ấp PHB, xã PB, huyện Tân

Phú, T hỏi mượn xe mô tô biển số 60B3-199.65 của anh Th đi công việc thì Th đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà một người chị tên H2 ngụ Ấp PHB, xã PB, để nhậu cùng chị H2 và bạn của chị H2. Khi đang nhậu hết đồ ăn, T nảy sinh ý định bán xe mô tô biển số 60B3-99.65 của anh Th để lấy tiền ăn nhậu và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, T nhờ chị H2 dẫn đến tiệm mua bán xe mô tô cũ Thanh H (tại ấp PD, xã PB, huyện Tân Phú) do ông Trần Thanh H làm chủ để bán cho xe mô tô biển số 60B3-199.65 cho ông H với giá 5.000.000 đồng; T sử dụng 1.000.000 đồng để mua đồ ăn uống còn 4.000.000 đồng dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 15/8/2023, anh Th và ông Vũ Văn D (cha ruột Th) đến nhà T yêu cầu trả lại xe mô tô đã mượn thì T nói đã bán cho ông H nên anh Th trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63/KL.HĐĐGTS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đỏ xám đen biển số 60B3-199.65 đã qua sử dụng, có giá trị 4.200.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 13/CT-VKSTP-ĐN ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Trần Thanh H đã được gia đình Trần Văn T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị xem xét. Đối với Trần Thanh H mua 01 xe mô tô nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề xem xét xử lý trách nhiệm hình sự; đối với đối tượng tên H2, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, do đó không đủ căn cứ để xác định vai trò đồng phạm của H2 trong vụ án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Kết luận định giá tài sản, Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 13/8/2023, tại Ấp PHB, xã PB, huyện Tân Phú, Trần Văn T có hành vi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đỏ xám đen biển số 60B3-199.65 đã qua sử dụng có giá trị 4.200.000 đồng của anh Vũ Văn Th để làm phương tiện đi lại. Sau đó, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã tự ý bán xe mô tô 60B3-199.65 cho ông Trần Thanh H được 5.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ được hành vi của mình. Bị cáo còn trẻ nhưng không có nghề nghiệp, lười lao động mà lại mong muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi mượn xe rồi chiếm đoạt tài sản, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Trần Thanh H đã được gia đình Trần Văn T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 60B3-199.65, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã giao trả cho chủ sở hữu, người quản lý sử dụng hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Thanh H mua 01 xe mô tô nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với đối tượng tên H2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch vì vậy chưa có căn cứ để xử lý; Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã PB, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng